

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2233/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục Công nghệ thông tin tại Tờ trình số 09/TTr-CNTT ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *tt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Y tế các ngành;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, TTYQG.

BỘ TRƯỞNG



Đào Hồng Lan

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY CHẾ**

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2233/QĐ-BYT ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Trung tâm thông tin y tế Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý và tên gọi**1. Vị trí pháp lý**

Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Y tế và được quy định trong cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế tại Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và tại Ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật; có trụ sở làm việc chính đặt tại thành phố Hà Nội.

2. Tên gọi và trụ sở của Trung tâm**a) Tên gọi:**

Tên tiếng Việt: Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

Tên viết tắt tiếng Việt: TTYQG

Tên tiếng Anh: National Health Information Center

Tên viết tắt tiếng Anh: NHIC

b) Trụ sở:

Địa chỉ: Ngõ 135/1 Núi Trúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243.736.8315

Số Fax:

Email: ttyqg@moh.gov.vn

Website: ttyqg.gov.vn

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Trung tâm

Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động chuyên môn của Bộ Y tế, chịu sự quản lý nhà nước về các lĩnh vực liên quan của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổ chức Đảng, đoàn thể

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của Trung tâm lãnh đạo toàn diện hoạt động của Trung tâm trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong Trung tâm được thành lập và hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trung tâm và theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này có trách nhiệm phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình đã được xác định trong điều lệ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, có chức năng tổ chức xây dựng, vận hành khai thác cơ sở dữ liệu về y tế, nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin quản lý ngành y tế; thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Bộ Y tế; thu thập, tuyển chọn, biên tập, xuất bản, phát hành các ấn phẩm in về các công trình nghiên cứu khoa học và thông tin chuyên sâu, chuyên ngành trong lĩnh vực Y, Dược; đào tạo bồi dưỡng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu mở; thực hiện cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch được phê duyệt. Tổ chức thực hiện thiết kế, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; thu thập, tiếp nhận, lưu trữ, xử lý, quản lý thông tin y tế từ các hệ thống thông tin sức khỏe, các hệ thống thông tin phòng bệnh, các hệ thống thông tin khám và chữa bệnh và các nguồn dữ liệu liên quan khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và của pháp luật.

2. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế; tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp công nghệ số để triển khai các nền tảng số y tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và của pháp luật.

3. Tham gia, phối hợp với các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin y tế, cụ thể:

a) Tham gia xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn về việc xây dựng,

quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; quy định về bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử; hoạt động chuyển đổi số trong ngành y tế;

b) Tham gia xây dựng các kế hoạch về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực chuyên môn ngành y tế;

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế trong việc xây dựng chủ trương đầu tư, các đề án, dự án đầu tư và kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị;

d) Tham gia thẩm định hồ sơ đề xuất, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin của Bộ Y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý các sản phẩm công nghệ số là thiết bị y tế.

4. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

5. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hướng tới Chính phủ số.

6. Tổ chức triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế.

7. Về hạ tầng hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, bảo đảm an toàn thông tin cơ sở hạ tầng các hệ thống thông tin, các hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành và các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan đến y tế; đào tạo bồi dưỡng, tham gia đào tạo, nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin về cơ sở hạ tầng thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu và an toàn thông tin, an ninh mạng liên quan đến y tế theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động, điều phối Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong ngành y tế; triển khai công tác phòng chống tấn công mạng; phòng, chống phần mềm độc hại; ứng cứu, khắc phục các sự cố tấn công mạng đối với các hệ thống hạ tầng cơ sở, hệ thống thông tin, nền tảng y tế số, cơ sở dữ liệu được Bộ trưởng Bộ Y tế giao nhiệm vụ cho Trung tâm thực hiện quản lý vận hành;

c) Xây dựng, quản lý, triển khai, vận hành Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng theo mô hình bốn lớp cho các hệ thống thông tin của bộ, ngành và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia;

d) Tổ chức xây dựng, điều phối, diễn tập, huấn luyện phương án ứng phó các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin ngành y tế.

8. Đầu mối xây dựng và triển khai công tác truyền thông về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng và chuyển đổi số y tế.

ngl

9. Thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Tạp chí Y Dược học của Bộ Y tế, cụ thể:

a) Tổ chức thu thập, tuyển chọn, biên tập, xuất bản, phát hành và nộp lưu chiểu các ấn phẩm in của Tạp chí về thông tin chuyên sâu, chuyên ngành trong lĩnh vực Y, Dược;

b) Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ đã được quy định trong Giấy phép hoạt động;

c) Đăng tải các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y, Dược bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

d) Thông tin chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Y, Dược, trang thiết bị y tế; Khai thác, cập nhật thông tin Y, Dược, trang thiết bị y tế mới nhất; giới thiệu các thành tựu về Y, Dược học trong nước và ngoài nước; các thông tin về thuốc và các sản phẩm liên quan đến sức khỏe thông qua các chuyên mục; đăng tải kiến thức chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

đ) Xây dựng kế hoạch thành lập trang tin điện tử, tạp chí điện tử của Tạp chí Y Dược học và tổ chức hoạt động sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép; Chủ động tổ chức các hoạt động tư vấn, khai thác thông tin tuyên truyền, quảng cáo, phát hành theo quy định của pháp luật; Được tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm truyền thông theo cơ chế đặt hàng của Nhà nước.

10. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực thông tin và công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế; phối hợp với các đơn vị đào tạo trực thuộc Bộ Y tế và các tổ chức liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế về thông tin và công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế.

11. Thực hiện trao đổi thông tin y tế với các cơ quan, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện hợp tác quốc tế, tiếp nhận, quản lý các dự án trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực thông tin và công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế khi được Bộ trưởng Bộ Y tế giao nhiệm vụ.

12. Tổ chức quản lý, khai thác, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thông tin y tế và truyền thông kịp thời, đầy đủ, trung thực cho các tổ chức và cá nhân theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế theo quy định của pháp luật.

14. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ thông tin y tế đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật.

15. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về phát triển Trung tâm dài hạn, trung hạn và hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

16. Thực hiện quản lý và sử dụng viên chức thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Y tế về phân cấp, quản lý công chức, viên chức; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ Y tế.

17. Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về thu, chi ngân sách của Trung tâm;

b) Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng phạm vi hoạt động của Trung tâm, chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị của Trung tâm theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

18. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế và quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Được quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và các công tác khác theo quy định của pháp luật.

2. Được ký kết các hợp đồng liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và các chuyên gia trong nước và ngoài nước để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

3. Được ký kết các hợp đồng tín dụng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

5. Được quyền không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trung tâm để tiến hành cách hoạt động trái với quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN LỰC

Điều 8. Lãnh đạo Trung tâm thông tin y tế Quốc gia

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

3. Các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc và được Giám đốc giao phụ trách một số công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Các Hội đồng trong Trung tâm

1. Trung tâm được phép thành lập các Hội đồng để phục vụ nhiệm vụ chính trị của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức, thành phần và phương thức hoạt động của các Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

2. Các phòng chuyên môn:

- a) Phòng Nghiên cứu phát triển;
- b) Phòng Dự án thông tin y tế;
- c) Phòng Dịch vụ chuyển đổi số y tế;
- d) Phòng Giải pháp và Quản lý chất lượng;
- đ) Phòng Hạ tầng và An toàn thông tin mạng;
- e) Phòng Hỗ trợ khách hàng;

f) Văn phòng Đại diện Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đơn vị trực thuộc Trung tâm

- a) Tạp chí Y, Dược học;

b) Tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ và tình hình phát triển hoạt động của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm xây dựng Đề án và trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập các Chi nhánh trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các phòng và đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quy định và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo quy định phân cấp, phân quyền quản lý của Bộ Y tế.

Điều 11. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt, sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm, xác định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Trung tâm có trách nhiệm rà soát, xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc của Trung tâm trình Bộ trưởng phê duyệt cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu công việc thực tế. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án tinh giản biên chế theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

ng

Điều 12. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động

1. Kế hoạch tuyển dụng viên chức: Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, kế hoạch hoạt động chuyên môn, nhu cầu công việc, quỹ tiền lương, Trung tâm tổ chức xây dựng và trình Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Trung tâm theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Tuyển dụng viên chức: Giám đốc được tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật theo kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được phê duyệt; được quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; quyết định tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển; tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển và trình Bộ Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của đơn vị, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Trung tâm thực hiện việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến Trung tâm; tiếp nhận vào viên chức các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức: Giám đốc được ký kết hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng làm viên chức của đơn vị.

4. Bố trí phân công công việc đối với viên chức: Giám đốc phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động phù hợp với chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ.

5. Thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

a) Giám đốc được tổ chức các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức trong Trung tâm từ hạng IV lên hạng III theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống đối với viên chức đã hoàn thành thời gian tập sự sau tuyển dụng: Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý: Giám đốc tổ chức thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức thuộc Trung tâm theo quy định của cấp có thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động

a) Giám đốc quyết định việc xếp lương và nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc có chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống, trừ cấp trưởng và cấp phó của người đứng đầu;

b) Giám đốc thực hiện chế độ nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác, bảo đảm quyền lợi của viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

Điều 13. Nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức, người lao động

Viên chức và người lao động của Trung tâm có trách nhiệm tham gia các *ng*

hoạt động chung của Trung tâm, không ngừng học tập, rèn luyện tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phải chấp hành sự phân công công việc của người lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền.

Điều 14. Quyền của viên chức, người lao động

Viên chức và người lao động của Trung tâm có quyền được bảo đảm các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được xét hoặc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được pháp luật bảo vệ trong khi thực thi nhiệm vụ và chức trách của mình.

Điều 15. Cộng tác viên và hợp đồng lao động

1. Trung tâm được mời cộng tác viên là các chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước tham gia thực hiện lĩnh vực chuyên môn đối với các nội dung công việc cụ thể của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

2. Được quyền ký hợp đồng lao động với các chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước, lao động giản đơn theo nội dung công việc và quy định của pháp luật.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 16. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, được giao tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công theo các quy định của pháp luật về tài chính kế toán.

3. Mở tài khoản giao dịch: Trung tâm mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí; được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ theo các quy định của pháp luật.

Điều 17. Nguồn tài chính

1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

b) Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí (nếu có) được để lại để chi thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng

ngl

ngân sách nhà nước nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên;

c) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có): Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học; kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo đề án được duyệt;

d) Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công;

c) Thu từ cho thuê tài sản công: Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

3. Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

4. Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 18. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên giao tự chủ

a) Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương

b) Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường và dự toán ngân sách nhà nước giao, khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cụ thể tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

c) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

d) Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi cho các hoạt động dịch vụ.

đ) Trích lập các khoản dự phòng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết và dịch vụ khác theo quy định đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thành lập các quỹ đặc thù để xử lý rủi ro (nếu có).

e) Chi trả lãi tiền vay (nếu có).

f) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Chi thường xuyên không giao tự chủ bao gồm:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao;

- Chi mua sắm tài sản, sửa chữa lớn phục vụ công tác thu phí từ nguồn thu phí được để lại (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác thu phí);

- Chi từ nguồn vay nợ, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

b) Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 19. Quản lý tài sản

1. Tài sản, trang thiết bị được đầu tư phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về chế độ quản lý tài chính, tài sản.

2. Tài sản, trang thiết bị, công trình kiến trúc được bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện chế độ duy tu, bảo dưỡng công sở theo quy định.

3. Thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản và công khai kết quả đấu thầu mua sắm, sửa chữa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Quản lý tài chính

1. Trung tâm chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức công tác tài chính kế toán, mở sổ kế toán để theo dõi thu, chi, lập và lưu chứng từ kế toán theo Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các quy định hiện hành. Hằng năm, Trung tâm có trách nhiệm lập dự toán thu, chi gửi Bộ Y tế theo quy định; sử dụng các nguồn kinh phí bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, báo cáo tình hình sử dụng gửi cấp có thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí; lập và báo cáo quyết toán định kỳ, quyết toán năm theo đúng quy định.

2. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.

3. Thực hiện công khai tài chính và tự kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V **MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** **TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

Điều 21. Mối quan hệ với cơ quan quản lý

Trung tâm chịu sự quản lý, lãnh đạo toàn diện của Bộ trưởng Bộ Y tế và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động trước pháp luật.

Điều 22. Mối quan hệ với địa phương

Trung tâm chịu sự quản lý về lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà

Nội nơi đơn vị đặt trụ sở theo quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Mỗi quan hệ với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành y tế

Trung tâm được hợp tác với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành y tế để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Y tế giao và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Mỗi quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài

Trung tâm được hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cá nhân nước ngoài trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia gồm 6 Chương, 25 Điều.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh nội dung Quy chế này, Trung tâm có thể gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ng